

Số: 1173/QĐ-XPHC

Hà Nam, ngày 25 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Xử phạt vi phạm hành chính về thuế theo kiến nghị của KTNN
niên độ Ngân sách năm 2021**

CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và hóa đơn;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế;

Căn cứ Thông báo số 1058/TB-KLKT ngày 19/9/2022 của Kiểm toán nhà nước khu vực I thông báo kiến nghị kiểm toán qua kiểm tra, đối chiếu đối với Công ty cổ phần khoáng sản Fecon;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính về thuế số 38/BB-VPHC lập ngày 17/10/2022 tại Phòng Thanh tra Kiểm tra số 2 - Cục Thuế tỉnh Hà Nam đối với Công ty Cổ phần khoáng sản Fecon, mã số thuế 0700252549;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra - Kiểm tra số 2.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần khoáng sản Fecon.

Địa chỉ trụ sở: Cụm CN Thi Sơn, xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp 0700252549.

Ngày cấp: Đăng ký lần đầu ngày 03/9/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 20/12/2021. Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Trung Thành

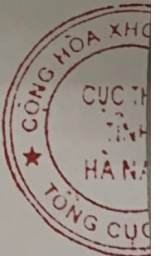
Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc.

Quốc tịch: Việt Nam.

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính:

- Công ty có hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp kỳ tính thuế năm 2021, vi phạm quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 142 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội.



- Công ty có hành vi vi phạm quy định về thời hạn nộp hồ sơ khai thuế mẫu 06/TNCN theo lần phát sinh kỳ tính thuế tháng 12/2021 theo quy định tại Khoản 3 Điều 44 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội. Số ngày nộp chậm 21 ngày.

3. Quy định tại:

- Hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế TNDN phải nộp kỳ tính thuế năm 2021, bị xử phạt theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 16, Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

- Hành vi vi phạm quy định về thời hạn nộp hồ sơ khai thuế quá thời hạn quy định 21 ngày bị xử phạt theo quy định tại Khoản 2, Điều 13, Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

4. Các tình tiết tăng nặng: Không.

5. Các tình tiết giảm nhẹ: Không.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền.

Mức phạt: 12.102.080 đồng (*Mười hai triệu một trăm linh hai nghìn không trăm tám mươi đồng*).

Cụ thể:

+ Hành vi vi phạm khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế TNDN phải nộp kỳ tính thuế năm 2021, bị xử phạt số tiền: 8.602.080 đồng.

+ Hành vi vi phạm nộp hồ sơ khai thuế mẫu 06/TNCN theo lần phát sinh kỳ tính thuế tháng 12/2021 quá thời hạn quy định 21 ngày, bị xử phạt số tiền: 3.500.000 đồng.

b) Hình thức phạt bổ sung (nếu có): Không.

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có):

- Buộc nộp đủ số tiền thuế thiếu, tiền chậm nộp vào Ngân sách nhà nước, tổng số tiền 46.510.136 đồng, cụ thể:

+ Số tiền thuế TNDN thiếu: 43.010.400 đồng

+ Tiền chậm nộp tiền thuế TNDN: 2.322.562 đồng.

+ Tiền chậm nộp thuế TNCN: 1.177.174 đồng.

Thời hạn thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả trong 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Tổng số tiền truy thu, xử phạt và tiền chậm nộp: 58.612.216 đồng (*Năm mươi tám triệu sáu trăm mười hai nghìn hai trăm mười sáu đồng*).

Ghi chú: Công ty đã tự giác chấp hành nộp số tiền thuế TNDN theo kiến nghị của KTNN vào NSNN ngày 28/9/2022. Số tiền Công ty còn phải nộp NSNN: 15.601.816 đồng (trong đó: Phạt khai sai thuế TNDN: 8.602.080 đồng; tiền chậm nộp thuế TNDN: 2.322.562 đồng; phạt về thủ tục thuế TNCN: 3.500.000 đồng; tiền chậm nộp thuế TNCN: 1.177.174 đồng).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông Phạm Trung Thành là người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần khoáng sản Fecon bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Công ty cổ phần khoáng sản Fecon có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Công ty không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

a) Công ty Cổ phần khoáng sản Fecon bị xử phạt có tên tại Điều 1 phải nộp vào NSNN, cụ thể:

- Số tiền truy thu phải nộp vào Tài khoản 7114- Tài khoản ngân sách nhà nước tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Hà Nam theo tiểu mục 1052.

- Số tiền xử phạt, tiền chậm nộp phải nộp vào Tài khoản 7111- Tài khoản ngân sách nhà nước tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Hà Nam theo các tiểu mục:

+ Số tiền phạt khai sai thuế TNDN nộp vào tiểu mục 4254.

+ Số tiền phạt chậm nộp hồ sơ khai thuế TNCN nộp vào tiểu mục 4268.

+ Số tiền chậm nộp thuế TNCN nộp vào tiểu mục 4917.

+ Tiền chậm nộp tiền thuế TNDN nộp vào tiểu mục 4918.

Khi Công ty thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước (*ghi chép chứng từ theo hướng dẫn tại Phụ lục 01/HSKT-KTNN*). Trong đó, nếu nộp NSNN ghi: “*Nộp NSNN thực hiện theo kiến nghị của KTNN niên độ ngân sách năm 2021 tại Báo cáo kiểm toán phát hành theo Công văn số 491/KTNN-TH ngày 4 tháng 8 năm 2022 và theo công văn số 807/KVI-TH ngày 04/8/2022 của Kiểm toán nhà nước khu vực I gửi Kho bạc nhà nước*”.

b) Công ty Cổ phần khoáng sản Fecon có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

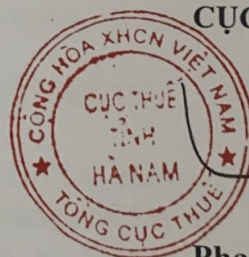
2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước tỉnh Hà Nam để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Phòng Thanh tra - Kiểm tra số 2 để tổ chức thực hiện.

4. Gửi cho Phòng Kế khai và Kế toán thuế, Phòng Quản lý nợ và Cưỡng chế nợ thuế để biết và phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Cục;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Phan Hồng Việt

